

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 550/2019 /HNGĐ-ST

Ngày: 20/8/2019

V/v tranh chấp “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà Trần Thị Vụ

2. Ông Trần Ngọc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 214/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc Ng , sinh năm 1968 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số L, đường Đ, Phường N, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Cao Hải Th, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: số A, đường B, Phường M, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Ng trình bày

Năm 1991, bà Lê Thị Ngọc Ng và ông Cao Hải Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường K, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, Bà Ng và ông Th không hạnh phúc. Năm 2012 Bà Ng và ông Th sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, để ổn định cuộc sống cho hai người, Bà Nguyệt cầu được ly hôn với ông Cao Hải Th.

Về con chung: Có 02 con chung là Cao Lê T.Đ, sinh ngày 18/12/1991 và Cao Lê T.P, sinh ngày 17/10/1992.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng tự khai không có. Ngày 16/7/2019 Bà Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu đã trình bày. Bà Ng khẳng định các chứng cứ đã được giao nộp, tiếp cận, công khai trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài những chứng cứ trên, nguyên đơn không còn chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Cao Hải Th không có yêu cầu phản tố. Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Th vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc Ng về việc ly hôn với ông Cao Hải Th, các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định Bà Ng và tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc Ng xin ly hôn ông Cao Hải Th, căn cứ kết quả xác minh ngày 08/4/2019 của Công an Phường M, quận Phú Nhuận: ông Cao Hải Th, sinh năm 1965, có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế đang cư trú tại địa chỉ số A, đường B, Phường M, quận Phú Nhuận. Do ông Th cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015,

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Cao Hải Th là bị đơn tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Th vắng mặt, nguyên đơn Bà Ng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường K, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/3/1991, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Ngọc Ng và ông Cao Hải Th là hợp pháp. Theo Bà Ng trình bày, trong thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc. Năm 2012 Bà Ng và ông Th sống ly thân. Bà Ng giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Th.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Hai bên phải cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng ông Th không đến Tòa trình bày nguyên nhân, những giải pháp tích cực để gia đình đoàn tụ.

Đối với bà Ng, dù trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải và động viên nhiều lần nhưng Bà Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Căn cứ công văn số 92/UBND ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận Phú Nhuận về việc phúc đáp giải quyết vụ án hôn nhân gia đình cho Tòa án quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nội dung như sau:

“.. ông Cao Hải Th còn cư trú tại địa phương và bà Lê Thị Ngọc Ng thực tế không còn cư trú tại địa phương. Hiện tại ông Th và Bà Ng không còn chung sống với nhau tại địa chỉ số A, đường B, Phường M, quận Phú Nhuận.” Nhận thấy mâu thuẫn giữa Bà Ng

và ông Th ngày càng nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn sự yêu thương, tôn trọng và mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đôi bên không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của Bà Ng là có căn cứ.

- Về con chung: Có 02 con chung là Cao Lê T.Đ, sinh ngày 18/12/1991 và Cao Lê T.P, sinh ngày 17/10/1992. Hai con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng tự khai không có,

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về tố tụng và đề nghị về nội dung có cơ sở chấp nhận.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Ng phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51; 53; 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Ng .

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc Ng ly hôn với ông Cao Hải Th.

- Về con chung: có 02 con chung là Cao Lê T.Đ, sinh ngày 18/12/1991; Cao Lê T.P, sinh ngày 17/10/1992. Hai con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung. Bà Ng tự khai không có.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng Bà Ng chịu, được trừ số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng Bà Ng tạm nộp theo biên lai thu số 0041702 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Kim Phụng